

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung
và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày
07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị
định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về
thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;
Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về
việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính
phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục
hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát
thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy
định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính
phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục
hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số
2633/TTr-SGTVT-P1 ngày 27 tháng 12 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải cụ thể:

1. Công bố 12 thủ tục hành chính dùng chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải và UBND các huyện, thị xã, thành phố (Chi tiết, có Phụ lục I đính kèm).

2. Phê duyệt 24 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính; trong đó, cấp tỉnh 12 quy trình, cấp huyện 12 quy trình (Chi tiết, có Phụ lục II đính kèm).

3. Bãi bỏ 12 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được phê duyệt tại Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính, quy trình nội bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải (Chi tiết, có Phụ lục III đính kèm).

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Giao Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm thực hiện, hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận và giải quyết, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; cung cấp nội dung thủ tục hành chính để Trung tâm Phục vụ hành chính công niêm yết công khai, hướng dẫn, tổ chức tiếp nhận, hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân theo quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các cơ quan, đơn vị liên quan cập nhật, nội dung, xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định. Hoàn thành trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này.

3. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm cập nhật công khai thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính của UBND tỉnh đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở: Giao thông vận tải, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch UBND cấp huyện; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, NC-KSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Minh Hùng

Phụ lục I

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DÙNG CHUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC
PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2022
của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương)

Phần I**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
1.	Thủ tục Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu nằm trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường tỉnh, đường được UBND tỉnh giao quản lý.	- Thông tư số 13/2020/TT-BGTVT ngày 29/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
2.	Thủ tục Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu nằm trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường tỉnh, đường được UBND tỉnh giao quản lý.	- Thông tư số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
3.	Thủ tục Cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu nằm trong phạm vi đất của đường bộ, hành lang an toàn đường bộ đối với đường tỉnh, đường được UBND tỉnh giao quản lý.	- Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 của UBND tỉnh quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh.
4.	Thủ tục Gia hạn giấy phép thi công công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường tỉnh, đường được UBND tỉnh giao quản lý.	
5.	Thủ tục Chấp thuận lắp đặt biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường tỉnh, đường được UBND tỉnh giao quản lý.	
6.	Thủ tục Cấp giấy phép lắp đặt các biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường tỉnh, đường	

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
	được UBND tỉnh giao quản lý.	
7.	Thủ tục Chấp thuận xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất của đường bộ và hành lang an toàn đường bộ đối với đường tỉnh, đường được UBND tỉnh giao quản lý.	- Thông tư số 13/2020/TT-BGTVT ngày 29/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
8.	Thủ tục Cấp giấy phép thi công xây dựng công trình đường bộ trên đường tỉnh, đường được UBND tỉnh giao quản lý.	- Thông tư số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
9.	Thủ tục Chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao đầu nối vào đường bộ đối đường tỉnh, đường được UBND tỉnh giao quản lý.	
10.	Thủ tục Gia hạn chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao đầu nối vào đường bộ đối với đường tỉnh, đường được UBND tỉnh giao quản lý.	
11.	Thủ tục Cấp giấy phép thi công nút giao đầu nối vào đường bộ đối với đường tỉnh, đường được UBND tỉnh giao quản lý.	- Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 của UBND tỉnh quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh.
12.	Thủ tục Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường tỉnh, đường được UBND tỉnh giao quản lý.	

Phần II NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Thủ tục Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu nằm trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường tỉnh, đường được UBND tỉnh giao quản lý.

a) Trình tự thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu lập hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương (đối với quốc lộ được giao ủy quyền, đường tỉnh), Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính (đối với đường huyện, đường đô thị, đường xã, đường tỉnh được giao Ủy ban nhân dân cấp huyện ủy quyền quản lý).

- Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ. Đối với trường hợp nộp hồ sơ thông qua hệ thống bưu chính, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, có văn bản hướng dẫn hoàn thiện. Trường hợp nộp trực tiếp, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu không đúng quy định, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ; nếu đúng quy định, viết giấy hẹn lấy kết quả.

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính tiến hành thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì có văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu nằm trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Trường hợp không chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu nằm trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện:

Tổ chức, cá nhân lập hồ sơ gửi và nhận kết quả trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hải Dương, Bộ phận Một cửa cấp cấp huyện, thị xã, thành phố hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích, qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng hình thức phù hợp khác.

c) Thành phần, số lượng bộ hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo mẫu (Phụ lục 1, Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải).

+ Hồ sơ thiết kế trong đó có bình đồ, trắc dọc, trắc ngang vị trí đoạn tuyến có xây dựng công trình. Nếu hồ sơ thiết kế là hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công, đối với công trình thiết yếu xây lắp qua cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ phức tạp khác, phải có Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế (bản sao có công chứng);

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

d) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải, Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế hạ tầng.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận.

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 - Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý để giải quyết thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010.

- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 11/2010/NĐ-CP

- Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT hướng dẫn một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- Thông tư số 13/2020/TT-BGTVT ngày 29/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Thông tư số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 của UBND tỉnh quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh.

Phụ lục 1

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(2) **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....

..., ngày tháng năm 201....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Chấp thuận xây dựng (...3...)

Kính gửi (4)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư số .../TT-BGTVT ngày tháng ... năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- (...5.....)

(...2....) đề nghị được chấp thuận xây dựng công trình (...6...) trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của (.....7.....)

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

Hồ sơ thiết kế của (...6...);

Bản sao (...8...) Báo cáo kết quả thẩm tra Hồ sơ thiết kế của (...6...) do (...9...) thực hiện.

- (...10...)

(.. .2...) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình thiết yếu và không đòi bồi thường khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;

(...2.....)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

-; (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
 -;
 - Lưu VT.

Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu.
- (3) Ghi vắn tắt tên công trình, quốc lộ, địa phương; ví dụ “Chấp thuận xây dựng đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của QL5, địa phận tỉnh Hưng Yên”.
- (4) Tên cơ quan chấp thuận cho phép xây dựng công trình thiết yếu được quy định tại khoản 2 Điều 7, Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc Ban hành quy định quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hải Dương
- (5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình thiết yếu của cấp có thẩm quyền.
- (6) Ghi rõ, đầy đủ tên, nhóm dự án của công trình thiết yếu.
- (7) Ghi rõ tên quốc lộ, cấp kỹ thuật của đường hiện tại và theo quy hoạch, lý trình, phía bên trái hoặc bên phải quốc lộ, các vị trí cắt ngang qua quốc lộ (nếu có).
- (8) Bản sao có xác nhận của chủ công trình (nếu công trình thiết yếu xây lắp qua cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ phức tạp khác).
- (9) Tổ chức tư vấn (độc lập với tổ chức tư vấn lập Hồ sơ thiết kế) được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ.
- (10) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết./.

2. Thủ tục Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu nằm trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường tỉnh, đường được UBND tỉnh giao quản lý.

a) Trình tự thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu lập hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương (đối với quốc lộ được giao ủy quyền, đường tỉnh), Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính (đối với đường huyện, đường đô thị, đường xã, đường tỉnh được giao Ủy ban nhân dân cấp huyện ủy quyền quản lý).

- Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ. Đối với trường hợp nộp hồ sơ thông qua hệ thống bưu chính, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, có văn bản hướng dẫn hoàn thiện. Trường hợp nộp trực tiếp, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu không đúng quy định, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ; nếu đúng quy định, viết giấy hẹn lấy kết quả.

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính tiến hành thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì có văn bản Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình. Trường hợp không Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện:

Tổ chức, cá nhân lập hồ sơ gửi và nhận kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hải Dương, Bộ phận Một cửa cấp cấp huyện, thị xã, thành phố, qua dịch vụ bưu chính công ích, qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng hình thức phù hợp khác.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị gia hạn xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo mẫu quy định tại Phụ lục 2, Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT (hoặc công văn có đầy đủ thông tin như mẫu đơn, bản chính).

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải, Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế hạ tầng.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận.

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị gia hạn xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ mẫu quy định tại Phụ lục 2 - Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT.

k) Các yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý để giải quyết thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;
- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
- Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010.
- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 11/2010/NĐ-CP
- Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT hướng dẫn một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
- *Thông tư số 13/2020/TT-BGTVT ngày 29/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;*
- *Thông tư số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.*
- *Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 của UBND tỉnh quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh.*

PHỤ LỤC 2

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU
TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(2)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm 201....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU
TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG
ĐƯỜNG BỘ**

Gia hạn xây dựng (...3...)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư số .../TT-BGTVT ngày ... tháng ... năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- (.....5.....)

(.. .2...) đề nghị được gia hạn xây dựng công trình, nêu rõ lý do gia hạn.

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

- Bản sao chụp Văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu;

- (.....6.....)

(.. .2...) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình thiết yếu và không đòi bồi thường khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được gia hạn xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận gia hạn.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

(...2....)

- Như trên;

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

-

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

-

- Lưu VT.

Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).

(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị gia hạn xây dựng công trình thiết yếu được quy định tại khoản 2 Điều 7, Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc Ban hành quy định quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hải Dương

(3) Ghi vắn tắt tên công trình, quốc lộ, địa phương; ví dụ “Gia hạn xây dựng đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của QL5, địa phận tỉnh Hưng Yên”.

(4) Tên cơ quan chấp thuận cho phép xây dựng công trình, thiết yếu được quy định tại Điều 13 Thông tư này.

(5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình thiết yếu của cấp có thẩm quyền.

(6) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết./.

3. Thủ tục Cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu nằm trong phạm vi đất của đường bộ, hành lang an toàn đường bộ đối với đường tỉnh, đường được UBND tỉnh giao quản lý.

a) Trình tự thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu lập hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương (đối với quốc lộ được giao ủy quyền, đường tỉnh), Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính (đối với đường huyện, đường đô thị, đường xã, đường tỉnh được giao Ủy ban nhân dân cấp huyện ủy quyền quản lý).

- Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ. Đối với trường hợp nộp hồ sơ thông qua hệ thống bưu chính, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, có văn bản hướng dẫn hoàn thiện. Trường hợp nộp trực tiếp, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu không đúng quy định, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ; nếu đúng quy định, viết giấy hẹn lấy kết quả.

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính tiến hành thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì có văn bản Cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu nằm trong phạm vi đất của đường bộ, hành lang an toàn đường bộ. Trường hợp không Cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu nằm trong phạm vi đất của đường bộ, hành lang an toàn đường bộ thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện:

Tổ chức, cá nhân lập hồ sơ gửi và nhận kết quả trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hải Dương, Bộ phận Một cửa cấp cấp huyện, thị xã, thành phố hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích, qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng hình thức phù hợp khác.

c) Thành phần, số lượng bộ hồ sơ:

*Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 -Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT.

+ Văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu);

+ 02 bản thiết kế bản vẽ thi công, trong đó có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính).

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải, Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế hạ tầng.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép thi công.

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 -Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT.

k) Các yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý để giải quyết thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010.

- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 11/2010/NĐ-CP

- Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT hướng dẫn một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- Thông tư số 13/2020/TT-BGTVT ngày 29/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Thông tư số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 của UBND tỉnh quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh.

PHỤ LỤC 4

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH
(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT**
 (2) **NAM**
 ----- **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/....., ngày tháng năm 201....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH**Cấp phép thi công (...3...)**

Kính gửi: (...4...)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư số/TT-BGTVT ngày ... tháng ... năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ (...5.);

(...2....) đề nghị được cấp phép thi công (...6...) tại (...7...) Thời gian thi công bắt đầu từ ngày ... tháng ... năm ... đến hết ngày .. tháng ... năm ...

Xin gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ (...5...) (bản sao có xác nhận của Chủ đầu tư).

+ (...8...) (bản chính).

+ (...9...).

(...2...) Đối với thi công công trình thiết yếu: xin cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

(...2...) Đối với thi công trên đường bộ đang khai thác: xin cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, hạn chế ùn tắc giao thông đến mức cao nhất và không gây ô nhiễm môi trường.

(...2...) xin cam kết thi công theo đúng Hồ sơ thiết kế đã được (...10...) phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định,

đề xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (...2...) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu VT.

(...2....)
**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
 NGƯỜI KÝ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị cấp phép thi công (công trình thiết yếu hoặc thi công trên đường bộ đang khai thác);
- (3) Ghi vắn tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép, quốc lộ, địa phương; ví dụ “Cấp phép thi công đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của QL39, địa phận tỉnh Hưng Yên”.
- (4) Tên cơ quan cấp phép thi công *được quy định tại khoản 2 Điều 7, Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc Ban hành quy định quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hải Dương;*
- (5) Văn bản chấp thuận xây dựng hoặc chấp thuận thiết kế công trình của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền.
- (6) Ghi đầy đủ tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép thi công.
- (7) Ghi đầy rõ lý trình, tên quốc lộ, thuộc địa phận tỉnh nào.
- (8) Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt
- (9) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết.
- (10) Cơ quan phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công./.

Ghi chú:

Trên đây là các nội dung chính của mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công, các tổ chức, cá nhân căn cứ từng công trình cụ thể để ghi các nội dung và gửi kèm theo văn bản liên quan cho phù hợp./.

4. Thủ tục Gia hạn giấy phép thi công công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường tỉnh, đường được UBND tỉnh giao quản lý

a) Trình tự thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu lập hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương (đối với quốc lộ được giao ủy quyền, đường tỉnh), Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính (đối với đường huyện, đường đô thị, đường xã, đường tỉnh được giao Ủy ban nhân dân cấp huyện ủy quyền quản lý).

- Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ. Đối với trường hợp nộp hồ sơ thông qua hệ thống bưu chính, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, có văn bản hướng dẫn hoàn thiện. Trường hợp nộp trực tiếp, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu không đúng quy định, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ; nếu đúng quy định, viết giấy hẹn lấy kết quả.

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính tiến hành thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì có văn bản chấp thuận Gia hạn giấy phép thi công công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Trường hợp không chấp thuận Gia hạn giấy phép thi công công trình thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện:

Tổ chức, cá nhân lập hồ sơ gửi và nhận kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hải Dương, Bộ phận Một cửa cấp cấp huyện, thị xã, thành phố hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích, qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng hình thức phù hợp khác.

c) Thành phần, số lượng bộ hồ sơ:

- * Thành phần hồ sơ:
 - + Đơn đề nghị gia hạn giấy phép thi công xây dựng công trình của chủ đầu tư công trình (bản chính).
 - + Giấy phép thi công đã được cấp (bản sao).
- * Số lượng: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải, Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế hạ tầng.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép gia hạn thi công.

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

k) Các yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý để giải quyết thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;
- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
- Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010.
- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 11/2010/NĐ-CP
- Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT hướng dẫn một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
- *Thông tư số 13/2020/TT-BGTVT ngày 29/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;*
- *Thông tư số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.*
- *Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 của UBND tỉnh quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh.*

5. Thủ tục Chấp thuận lắp đặt biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường tỉnh, đường được UBND tỉnh giao quản lý.

a) Trình tự thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu lập hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương (đối với quốc lộ được giao ủy quyền, đường tỉnh), Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính (đối với đường huyện, đường đô thị, đường xã, đường tỉnh được giao Ủy ban nhân dân cấp huyện ủy quyền quản lý).

- Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ. Đối với trường hợp nộp hồ sơ thông qua hệ thống bưu chính, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, có văn bản hướng dẫn hoàn thiện. Trường hợp nộp trực tiếp, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu không đúng quy định, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ; nếu đúng quy định, viết giấy hẹn lấy kết quả.

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính tiến hành thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì có văn bản chấp thuận lắp đặt biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Trường hợp không chấp thuận, lắp đặt biển quảng cáo tạm thời thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện:

Tổ chức, cá nhân lập hồ sơ gửi và nhận kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hải Dương, Bộ phận Một cửa cấp cấp huyện, thị xã, thành phố hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích, qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng hình thức phù hợp khác.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị chấp thuận lắp đặt biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ tương tự mẫu quy định tại Phụ lục 1 - Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT (hoặc công văn có đầy đủ thông tin như mẫu đơn, bản chính).

+ Hồ sơ thiết kế xây dựng công trình (bản chính);

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải, Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế hạ tầng.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận.

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị chấp thuận lắp đặt biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo mẫu (Phụ lục 1, Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải).

k) Các yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý để giải quyết thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;
- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
- Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010.
- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 11/2010/NĐ-CP
- Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT hướng dẫn một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
- Thông tư số 13/2020/TT-BGTVT ngày 29/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
- Thông tư số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
- Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 của UBND tỉnh quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh.

PHỤ LỤC 1

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(2) **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/....., ngày tháng năm 201....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Chấp thuận xây dựng (...3...)

Kính gửi (4)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư số .../TT-BGTVT ngày tháng ... năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- (...5.....)

(...2....) đề nghị được chấp thuận xây dựng công trình (...6...) trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của (.....7.....)

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

Hồ sơ thiết kế của (...6...);

Bản sao (...8...) Báo cáo kết quả thẩm tra Hồ sơ thiết kế của (...6...) do (...9...) thực hiện.

- (...10...)

(.. .2...) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình thiết yếu và không đòi bồi thường khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;

-

(...2....)

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

-

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

- Lưu VT.

Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu.
- (3) Ghi vắn tắt tên công trình, quốc lộ, địa phương; ví dụ “Chấp thuận xây dựng đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của QL5, địa phận tỉnh Hưng Yên”.
- (4) Tên cơ quan chấp thuận cho phép xây dựng công trình thiết yếu được quy định tại khoản 2 Điều 7, Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc Ban hành quy định quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hải Dương
- (5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình thiết yếu của cấp có thẩm quyền.
- (6) Ghi rõ, đầy đủ tên, nhóm dự án của công trình thiết yếu.
- (7) Ghi rõ tên quốc lộ, cấp kỹ thuật của đường hiện tại và theo quy hoạch, lý trình, phía bên trái hoặc bên phải quốc lộ, các vị trí cắt ngang qua quốc lộ (nếu có).
- (8) Bản sao có xác nhận của chủ công trình (nếu công trình thiết yếu xây lắp qua cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ phức tạp khác).
- (9) Tổ chức tư vấn (độc lập với tổ chức tư vấn lập Hồ sơ thiết kế) được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ.
- (10) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết./.

6. Thủ tục Cấp giấy phép lắp đặt các biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường tỉnh, đường được UBND tỉnh giao quản lý.

a) Trình tự thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu lập hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương (đối với quốc lộ được giao ủy quyền, đường tỉnh), Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính (đối với đường huyện, đường đô thị, đường xã, đường tỉnh được giao Ủy ban nhân dân cấp huyện ủy quyền quản lý).

- Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ. Đối với trường hợp nộp hồ sơ thông qua hệ thống bưu chính, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, có văn bản hướng dẫn hoàn thiện. Trường hợp nộp trực tiếp, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu không đúng quy định, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ; nếu đúng quy định, viết giấy hẹn lấy kết quả.

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính tiến hành thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì có văn bản chấp thuận Cấp giấy phép lắp đặt các biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Trường hợp không chấp thuận, Cấp giấy phép lắp đặt các biển quảng cáo tạm thời thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện:

Tổ chức, cá nhân lập hồ sơ gửi và nhận kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hải Dương, Bộ phận Một cửa cấp cấp huyện, thị xã, thành phố hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích, qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng hình thức phù hợp khác.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 - Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT;

+ Văn bản chấp thuận xây dựng biển quảng cáo tạm thời của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu);

+ 02 bản thiết kế bản vẽ thi công, trong đó có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính).

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải, Phòng Quản lý đô thị/ Phòng Kinh tế hạ tầng.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép thi công.

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công thao mẫu tại Phụ lục 4 - Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT;

k) Các yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý để giải quyết thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;
- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
- Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010.
- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 11/2010/NĐ-CP
- Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT hướng dẫn một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
- Thông tư số 13/2020/TT-BGTVT ngày 29/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
- Thông tư số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
- Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 của UBND tỉnh quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh.

PHỤ LỤC 4

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH
(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
 (2) **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/....., ngày tháng năm 201....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH**Cấp phép thi công (...3...)**

Kính gửi: (...4...)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư số/TT-BGTVT ngày ... tháng ... năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ (...5.);

(...2...) đề nghị được cấp phép thi công (...6...) tại (...7...) Thời gian thi công bắt đầu từ ngày ... tháng ... năm ... đến hết ngày .. tháng ... năm ...

Xin gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ (...5...) (bản sao có xác nhận của Chủ đầu tư).

+ (...8...) (bản chính).

+ (...9...).

(...2...) Đối với thi công công trình thiết yếu: xin cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

(...2...) Đối với thi công trên đường bộ đang khai thác: xin cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, hạn chế ùn tắc giao thông đến mức cao nhất và không gây ô nhiễm môi trường.

(...2...) xin cam kết thi công theo đúng Hồ sơ thiết kế đã được (...10...) phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (...2...) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

(...2....)

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu VT.

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).

(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị cấp phép thi công (công trình thiết yếu hoặc thi công trên đường bộ đang khai thác);

(3) Ghi vắn tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép, quốc lộ, địa phương; ví dụ “Cấp phép thi công đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của QL39, địa phận tỉnh Hưng Yên”.

(4) Tên cơ quan cấp phép thi công khoản 2 Điều 7, Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc Ban hành quy định quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hải Dương

(5) Văn bản chấp thuận xây dựng hoặc chấp thuận thiết kế công trình của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền.

(6) Ghi đầy đủ tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép thi công.

(7) Ghi đầy đủ lý trình, tên quốc lộ, thuộc địa phận tỉnh nào.

(8) Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt

(9) Các tài liệu khác nếu (...) thấy cần thiết.

(10) Cơ quan phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công./.

Ghi chú:

Trên đây là các nội dung chính của mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công, các tổ chức, cá nhân căn cứ từng công trình cụ thể để ghi các nội dung và gửi kèm theo văn bản liên quan cho phù hợp./.

7. Thủ tục Chấp thuận xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất của đường bộ và hành lang an toàn đường bộ đối với đường tỉnh, đường được UBND tỉnh giao quản lý.

a) Trình tự thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu lập hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương (đối với quốc lộ được giao ủy quyền, đường tỉnh), Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính (đối với đường huyện, đường đô thị, đường xã, đường tỉnh được giao Ủy ban nhân dân cấp huyện ủy quyền quản lý).

- Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ. Đối với trường hợp nộp hồ sơ thông qua hệ thống bưu chính, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, có văn bản hướng dẫn hoàn thiện. Trường hợp nộp trực tiếp, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu không đúng quy định, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ; nếu đúng quy định, viết giấy hẹn lấy kết quả.

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính tiến hành thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì có văn bản chấp thuận xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Trường hợp không chấp thuận, công trình đường bộ thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện:

Tổ chức, cá nhân lập hồ sơ gửi và nhận kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hải Dương, Bộ phận Một cửa cấp cấp huyện, thị xã, thành phố hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích, qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng hình thức phù hợp khác.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo mẫu tại Phụ lục 1, Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT hoặc công văn có đầy đủ thông tin như mẫu đơn (bản chính).

+ Hồ sơ thiết kế, trong đó có bình đồ, trắc dọc, trắc ngang vị trí đoạn tuyến có xây dựng công trình (bản chính);

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải, Phòng Quản lý đô thị/ Phòng Kinh tế hạ tầng.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận.

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thao mẫu tại Phụ lục 1, Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT

k) Các yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý để giải quyết thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;
- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
- Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010.
- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 11/2010/NĐ-CP
- Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT hướng dẫn một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
- *Thông tư số 13/2020/TT-BGTVT ngày 29/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;*
- *Thông tư số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.*
- *Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 của UBND tỉnh quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh.*

PHỤ LỤC 1

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(2) **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....

....., ngày tháng năm 201....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Chấp thuận xây dựng (...3...)

Kính gửi (4)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư số .../TT-BGTVT ngày tháng ... năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- (...5.....)

(...2....) đề nghị được chấp thuận xây dựng công trình (...6...) trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của (.....7.....)

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

Hồ sơ thiết kế của (...6...);

Bản sao (...8...) Báo cáo kết quả thẩm tra Hồ sơ thiết kế của (...6...) do (...9...) thực hiện.

- (...10...)

(.. .2...) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình thiết yếu và không đòi bồi thường khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;
-
-
- Lưu VT.

(...2....)
**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
 NGƯỜI KÝ**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu.
- (3) Ghi vắn tắt tên công trình, quốc lộ, địa phương; ví dụ “Chấp thuận xây dựng đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của QL5, địa phận tỉnh Hưng Yên”.
- (4) Tên cơ quan chấp thuận cho phép xây dựng công trình thiết yếu được quy định tại khoản 2 Điều 7, Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc Ban hành quy định quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hải Dương
- (5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình thiết yếu của cấp có thẩm quyền.
- (6) Ghi rõ, đầy đủ tên, nhóm dự án của công trình thiết yếu.
- (7) Ghi rõ tên quốc lộ, cấp kỹ thuật của đường hiện tại và theo quy hoạch, lý trình, phía bên trái hoặc bên phải quốc lộ, các vị trí cắt ngang qua quốc lộ (nếu có).
- (8) Bản sao có xác nhận của chủ công trình (nếu công trình thiết yếu xây lắp qua cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ phức tạp khác).
- (9) Tổ chức tư vấn (độc lập với tổ chức tư vấn lập Hồ sơ thiết kế) được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ.
- (10) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết./.

8. Thủ tục Cấp giấy phép thi công xây dựng công trình đường bộ trên đường tỉnh, đường được UBND tỉnh giao quản lý.

a) Trình tự thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu lập hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương (đối với quốc lộ được giao ủy quyền, đường tỉnh), Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính (đối với đường huyện, đường đô thị, đường xã, đường tỉnh được giao Ủy ban nhân dân cấp huyện ủy quyền quản lý).

- Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ. Đối với trường hợp nộp hồ sơ thông qua hệ thống bưu chính, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, có văn bản hướng dẫn hoàn thiện. Trường hợp nộp trực tiếp, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu không đúng quy định, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ; nếu đúng quy định, viết giấy hẹn lấy kết quả.

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính tiến hành thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì có văn bản chấp thuận xây dựng, chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công, gia hạn xây dựng, cấp giấy phép thi công, gia hạn thi công trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Trường hợp không chấp thuận, không cấp giấy phép, không chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công, không gia hạn xây dựng, không gia hạn thi công thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện:

Tổ chức, cá nhân lập hồ sơ gửi và nhận kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hải Dương, Bộ phận Một cửa cấp cấp huyện, thị xã, thành phố hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích, qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng hình thức phù hợp khác.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình theo mẫu tại Phụ lục 4, Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT hoặc công văn có đầy đủ thông tin như mẫu đơn (bản chính);

+ Văn bản phê duyệt hoặc chấp thuận thiết kế của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (bản sao);

+ Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công trong đó có biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản sao chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu).

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải, Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế hạ tầng.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép thi công.

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình theo mẫu tại Phụ lục 4, Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT.

k) Các yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Phải có văn bản chấp thuận thiết kế và phương án đảm bảo an toàn giao thông Cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền.

l) Căn cứ pháp lý để giải quyết thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010.

- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 11/2010/NĐ-CP

- Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT hướng dẫn một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- Thông tư số 13/2020/TT-BGTVT ngày 29/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Thông tư số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 của UBND tỉnh quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh.

PHỤ LỤC 4
Mẫu đơn đề nghị cấp phép thi công công trình

(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(2) **Độc -lập - Tự do - Hạnh -phúc**

Số:...../....., ngày..... tháng.....năm 201.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH
Cấp phép thi công (...3...)

Kính gửi:(....4...)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
- Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ (...5..);

(....2....) đề nghị được cấp phép thi công (...6...) tại (...7...). Thời gian thi công bắt đầu từ ngày ...tháng ... năm ... đến hết ngày ...tháng ... năm ...

Xin gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ (...5...) (bản phô tô copy).

+ (...8...) (bản chính).

+ (...9...)

(...2...) Đối với thi công công trình thiết yếu: xin cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

(...2...) Đối với thi công trên đường bộ đang khai thác: xin cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, hạn chế ùn tắc giao thông đến mức cao nhất và không gây ô nhiễm môi trường.

(...2...) xin cam kết thi công theo đúng Hồ sơ thiết kế đã được (...10...) phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (...2...) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;

(.....2.....)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

-

- Lưu VT.

Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị cấp phép thi công (công trình thiết yếu hoặc thi công trên đường bộ đang khai thác);
- (3) Ghi vắn tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép, quốc lộ, địa phương; ví dụ “Cấp phép thi công đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của đường tỉnh 390, địa phận huyện Thanh Hà”.
- (4) Tên cơ quan cấp phép thi công được quy định tại khoản 2 Điều 7, Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc Ban hành quy định quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hải Dương;
- (5) Văn bản chấp thuận xây dựng hoặc chấp thuận thiết kế công trình của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền.
- (6) Ghi đầy đủ tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép thi công.
- (7) Ghi đầy đủ lý trình, tên đường, thuộc địa phận huyện nào.
- (8) Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt
- (9) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết.
- (10) Cơ quan phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công

9. Thủ tục Chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao đầu nối vào đường bộ đối đường tỉnh, đường được UBND tỉnh giao quản lý

a) Trình tự thực hiện:

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu lập hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương (đối với đường tỉnh), Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính (đối với đường huyện, đường đô thị, đường xã, đường tỉnh được giao Ủy ban nhân dân cấp huyện ủy quyền quản lý).

Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ. Đối với trường hợp nộp hồ sơ thông qua hệ thống bưu chính, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, có văn bản hướng dẫn hoàn thiện. Trường hợp nộp trực tiếp, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu không đúng quy định, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ; nếu đúng quy định, viết giấy hẹn lấy kết quả.

Cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính tiến hành thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì có văn bản chấp thuận Chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công. Trường hợp không chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện:

Tổ chức, cá nhân lập hồ sơ gửi và nhận kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hải Dương, Bộ phận Một cửa cấp cấp huyện, thị xã, thành phố hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích, qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng hình thức phù hợp khác.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao theo mẫu tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT hoặc công văn có đầy đủ thông tin như mẫu đơn (bản chính);

+ Quy hoạch các điểm đầu nối vào đường bộ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hoặc văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền cho phép đầu nối đường nhánh vào đường bộ đối với các trường hợp tuyến đường chưa có Quy hoạch các điểm đầu nối được phê duyệt (bản sao);

+ Văn bản của UBND cấp có thẩm quyền giao tổ chức, cá nhân làm chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng nút giao nếu quy hoạch hoặc văn bản chấp thuận đơn lẻ của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền chưa xác định rõ chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng nút giao (bản chính);

+ Thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao, biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông do tổ chức tư vấn có đủ năng lực lập (bản chính).

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- *Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải, UBND các huyện, thị xã, thành phố.*

- *Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải, Phòng Quản lý đô thị/ Phòng Kinh tế hạ tầng.*

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận.

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao theo mẫu tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT.

k) Các yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý để giải quyết thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010.

- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 11/2010/NĐ-CP

- Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT hướng dẫn một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- *Thông tư số 13/2020/TT-BGTVT ngày 29/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;*

- *Thông tư số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.*

- *Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 của UBND tỉnh quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh.*

PHỤ LỤC 3**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THIẾT KẾ KỸ THUẬT NÚT GIAO,
ĐƯỜNG NHÁNH ĐẦU NỐI VÀO QUỐC LỘ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(2) **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....

....., ngày tháng năm 201....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THIẾT KẾ KỸ THUẬT NÚT GIAO
ĐƯỜNG NHÁNH ĐẦU NỐI VÀO QUỐC LỘ**

Chấp thuận xây dựng (.. .3...)

Kính gửi: (4)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư số .../TT-BGTVT ngày ... tháng ... năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- (.....5.....)

- (2....) đề nghị được chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đường nhánh đầu nối (.....6.....)

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ *Quy hoạch các điểm đầu nối vào quốc lộ đã được UBND cấp tỉnh phê duyệt (bản sao có chứng thực); hoặc Văn bản chấp thuận của Bộ GTVT cho phép đầu nối đường nhánh vào quốc lộ đối với các trường hợp quốc lộ chưa có Quy hoạch các điểm đầu nối vào quốc lộ được phê duyệt (bản sao);*

+ *Văn bản của UBND cấp tỉnh (bản chính) giao tổ chức, cá nhân làm Chủ đầu tư nút giao nếu quy hoạch hoặc văn bản chấp thuận đơn lẻ của Bộ GTVT chưa xác định rõ chủ đầu tư nút giao;*

+ *Hồ sơ Thiết kế và Phương án tổ chức giao thông của nút giao (có Biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông) do Tổ chức tư vấn được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ lập (bản chính).*

- *Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.*

(.. .2...) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình nút giao đầu nối đường nhánh vào Quốc lộ Tại Km../phải hoặc trái tuyến và không đòi bồi thường khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình

nút giao đầu nối đường nhánh vào Quốc lộ Tại Km...+.../phải hoặc trái tuyến được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu VT.

(...2....)

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).

(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đường nhánh đầu nối (Do Chủ đầu tư đứng đơn).

(3) Ghi vắn tắt tên công trình, quốc lộ, địa phương; ví dụ “Chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đường nhánh đầu nối tại Km..+.../Trái tuyến hoặc phải tuyến/ QL..”.

(4) Tên cơ quan chấp thuận cho phép xây dựng công trình nút giao đầu nối đường nhánh theo quy định tại khoản 2 Điều 13, Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc Ban hành quy định quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hải Dương

(5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình thiết yếu của cấp có thẩm quyền.

(6) Ghi rõ, đầy đủ tên quốc lộ, cấp kỹ thuật của đường, lý trình, phía bên trái hoặc bên phải quốc lộ./.

10. Thủ tục Gia hạn chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao đầu nối vào đường bộ đối với đường tỉnh, đường được UBND tỉnh giao quản lý.

a) Trình tự thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu lập hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương (đối với đường tỉnh), Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính (đối với đường huyện, đường đô thị, đường xã, đường tỉnh được giao Ủy ban nhân dân cấp huyện ủy quyền quản lý).

- Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ. Đối với trường hợp nộp hồ sơ thông qua hệ thống bưu chính, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, có văn bản hướng dẫn hoàn thiện. Trường hợp nộp trực tiếp, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu không đúng quy định, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ; nếu đúng quy định, viết giấy hẹn lấy kết quả.

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính tiến hành thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì có văn bản chấp Gia hạn chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao đầu nối. Trường hợp không chấp thuận Gia hạn chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao đầu nối thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện:

Tổ chức, cá nhân lập hồ sơ gửi và nhận kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hải Dương, Bộ phận Một cửa cấp huyện, thị xã, thành phố hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích, qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng hình thức phù hợp khác.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị gia hạn chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao (bản chính).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải, Phòng Quản lý đô thị/ Phòng Kinh tế hạ tầng.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận.

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

k) Các yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý để giải quyết thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;
- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
- Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010.
- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 11/2010/NĐ-CP
- Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT hướng dẫn một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
- *Thông tư số 13/2020/TT-BGTVT ngày 29/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;*
- *Thông tư số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.*
- *Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 của UBND tỉnh quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh.*

11. Thủ tục Cấp giấy phép thi công nút giao đầu nối vào đường bộ đối với đường tỉnh, đường được UBND tỉnh giao quản lý.

a) Trình tự thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu lập hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương (đối với đường tỉnh), Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính (đối với đường huyện, đường đô thị, đường xã, đường tỉnh được giao Ủy ban nhân dân cấp huyện ủy quyền quản lý).

- Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ. Đối với trường hợp nộp hồ sơ thông qua hệ thống bưu chính, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, có văn bản hướng dẫn hoàn thiện. Trường hợp nộp trực tiếp, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu không đúng quy định, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ; nếu đúng quy định, viết giấy hẹn lấy kết quả.

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính tiến hành thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì có văn bản chấp Cấp giấy phép thi công nút giao đầu nối vào đường bộ. Trường hợp không chấp thuận Cấp giấy phép thi công nút giao đầu nối vào đường bộ thì công thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện:

Tổ chức, cá nhân lập hồ sơ gửi và nhận kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hải Dương, Bộ phận Một cửa cấp cấp huyện, thị xã, thành phố hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích, qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng hình thức phù hợp khác.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình theo mẫu tại Phụ lục 4 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT.

+ Văn bản chấp thuận xây dựng hoặc chấp thuận thiết kế nút giao của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu);

+ Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công/(trong đó có biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính).

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải, Phòng Quản lý đô thị/ Phòng Kinh tế hạ tầng.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận.

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình theo mẫu tại Phụ lục 4 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT.

k) Các yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý để giải quyết thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;
- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
- Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010.
- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 11/2010/NĐ-CP
- Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT hướng dẫn một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
- Thông tư số 13/2020/TT-BGTVT ngày 29/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
- Thông tư số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
- Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 của UBND tỉnh quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh.

PHỤ LỤC 4

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH
(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
 (2) **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

 Số:/.....

, ngày tháng năm 201....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH**Cấp phép thi công (...3...)**

Kính gửi: (...4...)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư số/TT-BGTVT ngày ... tháng ... năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ (...5..);

(...2....) đề nghị được cấp phép thi công (...6...) tại (...7...) Thời gian thi công bắt đầu từ ngày ... tháng ... năm ... đến hết ngày .. tháng ... năm ...

Xin gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ (...5...) (bản sao có xác nhận của Chủ đầu tư).

+ (...8...) (bản chính).

+ (...9...).

(...2...) Đối với thi công công trình thiết yếu: xin cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

(...2...) Đối với thi công trên đường bộ đang khai thác: xin cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, hạn chế ùn tắc giao thông đến mức cao nhất và không gây ô nhiễm môi trường.

(...2...) xin cam kết thi công theo đúng Hồ sơ thiết kế đã được (...10...) phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không

thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (...2...) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu VT.

(...2...)

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị cấp phép thi công (công trình thiết yếu hoặc thi công trên đường bộ đang khai thác);
- (3) Ghi vắn tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép, quốc lộ, địa phương; ví dụ “Cấp phép thi công đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của QL39, địa phận tỉnh Hưng Yên”.
- (4) Tên cơ quan cấp phép thi công được quy định tại khoản 2 Điều 13, Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc Ban hành quy định quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hải Dương;
- (5) Văn bản chấp thuận xây dựng hoặc chấp thuận thiết kế công trình của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền.
- (6) Ghi đầy đủ tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép thi công.
- (7) Ghi đầy đủ lý trình, tên quốc lộ, thuộc địa phận tỉnh nào.
- (8) Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt
- (9) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết.
- (10) Cơ quan phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công./.

Ghi chú:

Trên đây là các nội dung chính của mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công, các tổ chức, cá nhân căn cứ từng công trình cụ thể để ghi các nội dung và gửi kèm theo văn bản liên quan cho phù hợp./.

12. Thủ tục Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường tỉnh, đường được UBND tỉnh giao quản lý.

a) Trình tự thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu lập hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương (đối với quốc lộ được giao ủy quyền, đường tỉnh), Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính (đối với đường huyện, đường đô thị, đường xã, đường tỉnh được giao ủy ban nhân dân cấp huyện Ủy quyền quản lý).

- Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ. Đối với trường hợp nộp hồ sơ thông qua hệ thống bưu chính, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, có văn bản hướng dẫn hoàn thiện. Trường hợp nộp trực tiếp, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu không đúng quy định, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ; nếu đúng quy định, viết giấy hẹn lấy kết quả.

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính tiến hành thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì có văn bản chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Trường hợp không chấp thuận, xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện:

Tổ chức, cá nhân lập hồ sơ gửi và nhận kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hải Dương, Bộ phận Một cửa cấp cấp huyện, thị xã, thành phố hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích, qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng hình thức phù hợp khác.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình theo mẫu tại Phụ lục 1a - Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ GTVT.

+ Hồ sơ bản vẽ thiết kế thi công và biện pháp tổ chức thi công đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (bản chính). Nội dung bản vẽ thiết kế thi công thể hiện quy mô công trình, hạng mục công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và các nội dung quy định tại điểm b khoản 4 Điều 13; biện pháp tổ chức thi công thể hiện phương án thi công, phương án bảo đảm an toàn trong thi công xây dựng, an toàn giao thông và tổ chức giao thông.

* Số lượng hồ sơ: 02 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải, Phòng Quản lý đô thị/ Phòng Kinh tế hạ tầng.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận.

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo mẫu quy định tại Phụ lục 1a - Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ GTVT.

k) Các yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý để giải quyết thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010.

- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 11/2010/NĐ-CP

- Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT hướng dẫn một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- Thông tư số 13/2020/TT-BGTVT ngày 29/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Thông tư số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 của UBND tỉnh quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh.

PHỤ LỤC 1A**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN XÂY DỰNG CÙNG THỜI ĐIỂM VỚI CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(2)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN XÂY DỰNG CÙNG THỜI ĐIỂM VỚI CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công (...3...)**

Kính gửi:(...4...)

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 50/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

(...2....) đề nghị được chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công (...5...) trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của (...6...). Thời gian thi công bắt đầu từ ngày ... tháng ... năm ... đến hết ngày ...tháng ... năm ...

Xin gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ (...7...) (bản chính).

+ (...8...).

(...2...) Đối với thi công công trình thiết yếu: cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của văn bản chấp thuận xây dựng và cấp phép thi công.

(...2...) Đối với thi công trên đường bộ đang khai thác: cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, hạn chế ùn tắc giao thông đến mức cao nhất và không gây ô nhiễm môi trường.

(...2...) cam kết thi công theo đúng Hồ sơ thiết kế đã được (...9...) phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (...2...) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu VT.

(...2...)
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (công trình thiết yếu hoặc thi công trên đường bộ đang khai thác);
- (3) Ghi vắn tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị chấp thuận và cấp phép, quốc lộ, địa phương; ví dụ “Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của QL.39, địa phận tỉnh Hưng Yên”.
- (4) Tên cơ quan chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công được quy định tại khoản 2 Điều 7, Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc Ban hành quy định quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hải Dương
- (5) Ghi đầy đủ tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị chấp thuận và cấp phép thi công.
- (6) Ghi đầy đủ lý trình, tên quốc lộ, thuộc địa phận tỉnh nào.
- (7) Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt
- (8) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết.
- (9) Cơ quan phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công./.

Ghi chú:

Trên đây là các nội dung chính của mẫu Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công, các tổ chức, cá nhân cần căn cứ từng công trình cụ thể để điền đầy đủ các thông tin cần thiết và gửi kèm theo hồ sơ, tài liệu liên quan cho phù hợp./.

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG, QUẢN LÝ CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày tháng 12 năm 2022
của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương)

Phần I
DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ
GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Stt	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
1	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu nằm trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường tỉnh, đường được UBND tỉnh giao quản lý.	
2	Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu nằm trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường tỉnh, đường được UBND tỉnh giao quản lý.	
3	Cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu nằm trong phạm vi đất của đường bộ, hành lang an toàn đường bộ đối với đường tỉnh, đường được UBND tỉnh giao quản lý.	
4	Gia hạn giấy phép thi công công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường tỉnh, đường được UBND tỉnh giao quản lý.	
5	Chấp thuận lắp đặt biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường tỉnh, đường được UBND tỉnh giao quản lý.	
6	Cấp giấy phép lắp đặt các biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường tỉnh, đường được UBND tỉnh giao quản lý.	
7	Chấp thuận xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất của đường bộ và hành lang an toàn đường bộ đối với đường tỉnh, đường được UBND tỉnh giao quản lý.	
8	Cấp giấy phép thi công xây dựng công trình đường bộ trên đường tỉnh, đường được UBND tỉnh giao quản lý.	
9	Chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao đầu nối vào đường bộ đối đường tỉnh, đường được UBND tỉnh giao quản lý.	

Stt	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
10	Gia hạn chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao đầu nối vào đường bộ đối với đường tỉnh, đường đờc UBND tỉnh giao quản lý.	
11	Cấp giấy phép thi công nút giao đầu nối vào đường bộ đối với đường tỉnh, đường đờc UBND tỉnh giao quản lý.	
12	Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường tỉnh, đường đờc UBND tỉnh giao quản lý.	

Phần II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Tên thủ tục: Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu nằm trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường tỉnh, đường được UBND tỉnh giao quản lý.

1.1. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định

1.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	1/2 ngày làm việc
B2	Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công và chuyển cho phòng chuyên môn	Văn thư Sở	Chuyển ngay sau khi nhận được hồ sơ
B3	Thẩm định hồ sơ; trình Lãnh đạo phê duyệt kết quả	Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông	05 ngày làm việc
B4	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
B5	Chuyển trả kết quả/ hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn phòng Sở	1/2 ngày làm việc
B6	Trả hồ sơ/ kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không tính thời gian

1.3. Diễn giải quy trình thực hiện cụ thể:

a) Tiếp nhận hồ sơ.

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ của Sở Giao thông vận tải thường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận, thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân chuyên Văn thư Sở trong thời gian 1/2 ngày làm việc.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

b) Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

- Văn thư Sở chuyển hồ sơ cho phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông ngay sau khi nhận được hồ sơ.

Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông thẩm định hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, Sở thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi đến tổ chức, cá nhân thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.

- Nếu hồ sơ hợp lệ, trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông thẩm định hồ sơ. Trường hợp kết quả thẩm định đạt thì dự thảo Văn bản chấp thuận trình lãnh đạo phê duyệt kết giải quyết hồ sơ. Trường hợp kết quả thẩm định không đạt trình lãnh đạo ký duyệt văn bản từ chối tiếp nhận hồ sơ kèm hồ sơ chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả cho tổ chức, cá nhân.

Trong thời hạn 01 ngày làm việc, Lãnh đạo Sở xem xét phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ.

Trong thời hạn 1/2 ngày làm việc, kể từ ngày Lãnh đạo sở phê duyệt kết quả giải quyết, Văn phòng Sở chuyển hồ sơ/kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh trả cho tổ chức, công dân.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Công chức sở Giao thông vận tải trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trực nhận kết quả xem xét chuyển kết quả bàn giao cho Bộ phận Hướng dẫn tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả hồ sơ/kết quả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

2. Tên thủ tục: Gia hạn Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu nằm trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường tỉnh, đường được UBND tỉnh giao quản lý.

2.1. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định

2.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	1/2 ngày làm việc
B2	Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công và chuyển cho phòng chuyên môn	Văn thư Sở	Chuyển ngay sau khi nhận được hồ sơ
B3	Thẩm định hồ sơ; trình Lãnh đạo phê duyệt kết quả	Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông	03 ngày làm việc
B4	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
B5	Chuyển trả kết quả/ hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn phòng Sở	1/2 ngày làm việc
B6	Trả hồ sơ/ kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không tính thời gian

2.3. Diễn giải quy trình thực hiện cụ thể:

a) Tiếp nhận hồ sơ.

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ của Sở Giao thông vận tải thường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận, thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và bàn giao hồ sơ cho Văn thư Sở trong thời gian 1/2 ngày làm việc.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

b) Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

- Văn thư Sở chuyển hồ sơ cho phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông ngay sau khi nhận được hồ sơ.

Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông thẩm định hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, Sở thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi đến tổ chức, cá nhân thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.

- Nếu hồ sơ hợp lệ, trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông thẩm định hồ sơ. Trường hợp kết quả thẩm định đạt thì dự thảo Văn bản chấp thuận. Trường hợp kết quả thẩm định không đạt thì chuyển văn bản thông báo kết quả và hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả cho tổ chức, cá nhân.

Trong thời hạn 01 ngày làm việc, Lãnh đạo Sở xem xét ký duyệt hồ sơ.

Trong thời hạn 1/2 ngày làm việc, kể từ ngày Lãnh đạo sở ký duyệt hồ sơ Văn phòng Sở chuyển hồ sơ/kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Công chức sở Giao thông vận tải trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trực nhận kết quả xem xét chuyển kết quả bàn giao cho Bộ phận Hướng dẫn tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả hồ sơ/kết quả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

3. Tên thủ tục: Cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu nằm trong phạm vi đất của đường bộ, hành lang an toàn đường bộ đối với đường tỉnh, đường được UBND tỉnh giao quản lý.

3.1. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định

3.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	1/2 ngày làm việc
B2	Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công và chuyển cho phòng chuyên môn	Văn thư Sở	Chuyển ngay sau khi nhận được hồ sơ
B3	Thẩm định hồ sơ; trình Lãnh đạo phê duyệt kết quả	Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông	05 ngày làm việc
B4	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
B5	Chuyển trả kết quả/ hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn phòng Sở	1/2 ngày làm việc
B6	Trả hồ sơ/ kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không tính thời gian

3.3. Diễn giải quy trình thực hiện cụ thể:

a) Tiếp nhận hồ sơ.

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ của Sở Giao thông vận tải thường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận, thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và bàn giao đến Văn thư Sở trong thời gian 1/2 ngày làm việc.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

b) Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

- Văn thư Sở chuyển hồ sơ cho phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông ngay sau khi nhận được hồ sơ.

Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông thẩm định hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, Sở thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi đến tổ chức, cá nhân thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.

- Nếu hồ sơ hợp lệ, trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông thẩm định hồ sơ. Trường hợp kết quả thẩm định đạt thì dự thảo Văn bản chấp thuận. Trường hợp kết quả thẩm định không đạt thì chuyển văn bản thông báo kết quả và hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả cho tổ chức, cá nhân.

Trong thời hạn 01 ngày làm việc, Lãnh đạo Sở xem xét ký duyệt hồ sơ.

Trong thời hạn 1/2 ngày làm việc, kể từ ngày Lãnh đạo sở ký duyệt hồ sơ, Văn phòng Sở chuyển hồ sơ/kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Công chức Sở Giao thông vận tải trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trực nhận kết quả tại quầy xem xét chuyển kết quả bàn giao cho Bộ phận Hướng dẫn tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả hồ sơ/kết quả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

4. Tên thủ tục: Gia hạn giấy phép thi công công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường tỉnh, đường được UBND tỉnh giao quản lý.

4.1. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định

4.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	1/4 ngày làm việc
B2	Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công và chuyển cho phòng chuyên môn	Văn thư Sở	Chuyển ngay sau khi nhận được hồ sơ
B3	Thẩm định hồ sơ; trình Lãnh đạo phê duyệt kết quả	Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông	02 ngày làm việc
B4	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Sở	1/2 ngày làm việc
B5	Chuyển trả kết quả/ hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn phòng Sở	1/4 ngày làm việc
B6	Trả hồ sơ/ kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không tính thời gian

4.3. Diễn giải quy trình thực hiện cụ thể:

a) Tiếp nhận hồ sơ.

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ của Sở Giao thông vận tải thường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận, thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và bàn giao Văn thư Sở trong thời gian 1/4 ngày làm việc.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

b) Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

- Văn thư Sở chuyển hồ sơ cho phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông ngay sau khi nhận được hồ sơ.

Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông thẩm định hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, Sở thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi đến tổ chức, cá nhân thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.

- Nếu hồ sơ hợp lệ, trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông thẩm định hồ sơ. Trường hợp kết quả thẩm định đạt thì dự thảo Văn bản chấp thuận. Trường hợp kết quả thẩm định không đạt thì chuyển văn bản thông báo kết quả và hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả cho tổ chức, cá nhân.

Trong thời hạn 1/2 ngày làm việc, Lãnh đạo Sở xem xét ký duyệt hồ sơ.

Trong thời hạn 1/4 ngày làm việc, kể từ ngày Lãnh đạo sở ký duyệt hồ sơ, Văn phòng Sở chuyển hồ sơ/kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Công chức Sở Giao thông vận tải trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trực nhận kết quả tại quầy xem xét chuyên kết quả bàn giao cho Bộ phận Hướng dẫn tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả hồ sơ/kết quả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

5. Tên thủ tục: Chấp thuận lắp đặt biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường tỉnh, đường được UBND tỉnh giao quản lý.

5.1. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định

5.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	1/2 ngày làm việc
B2	Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ Hành chính công và chuyển cho phòng chuyên môn	Văn thư Sở	Chuyển ngay sau khi nhận được hồ sơ
B3	Thẩm định hồ sơ; trình Lãnh đạo phê duyệt kết quả	Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông	05 ngày làm việc
B4	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
B5	Chuyển trả kết quả/ hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn phòng Sở	1/2 ngày làm việc
B6	Trả hồ sơ/ kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không tính thời gian

5.3. Diễn giải quy trình thực hiện cụ thể:

a) Tiếp nhận hồ sơ.

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ của Sở Giao thông vận tải thường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận, thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân chuyển Văn thư Sở trong thời gian 1/2 ngày làm việc.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

b) Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

- Văn thư Sở chuyển hồ sơ cho phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông ngay sau khi nhận được hồ sơ.

Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông thẩm định hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, Sở thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi đến tổ chức, cá nhân thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.

- Nếu hồ sơ hợp lệ, trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông thẩm định hồ sơ. Trường hợp kết quả thẩm định đạt thì dự thảo Văn bản chấp thuận. Trường hợp kết quả thẩm định không đạt thì chuyển văn bản thông báo kết quả và hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả cho tổ chức, cá nhân.

Trong thời hạn 01 ngày làm việc, Lãnh đạo Sở xem xét ký duyệt hồ sơ.

Trong thời hạn 1/2 ngày làm việc, kể từ ngày Lãnh đạo sở ký duyệt hồ sơ, Văn phòng Sở chuyển hồ sơ/kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Công chức Sở Giao thông vận tải trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trực nhận kết quả xem xét chuyển kết quả bàn giao cho Bộ phận Hướng dẫn tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả hồ sơ/kết quả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

6. Tên thủ tục: Cấp giấy phép lắp đặt các biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường tỉnh, đường được UBND tỉnh giao quản lý.

6.1. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định

6.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	1/2 ngày làm việc
B2	Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công và chuyển cho phòng chuyên môn	Văn thư Sở	Chuyển ngay sau khi nhận được hồ sơ
B3	Thẩm định hồ sơ; trình Lãnh đạo phê duyệt kết quả	Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông	05 ngày làm việc
B4	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
B5	Chuyển trả kết quả/ hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn phòng Sở	1/2 ngày làm việc
B6	Trả hồ sơ/ kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không tính thời gian

6.3. Diễn giải quy trình thực hiện cụ thể:

a) Tiếp nhận hồ sơ.

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ của Sở Giao thông vận tải thường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận, thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và bàn giao hồ sơ cho Văn thư Sở trong thời gian 1/2 ngày làm việc.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

b) Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

- Văn thư Sở chuyển hồ sơ cho phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông ngay sau khi nhận được hồ sơ.

Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông thẩm định hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, Sở thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi đến tổ chức, cá nhân thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.

- Nếu hồ sơ hợp lệ, trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông thẩm định hồ sơ. Trường hợp kết quả thẩm định đạt thì dự thảo Văn bản chấp thuận. Trường hợp kết quả thẩm định không đạt thì chuyển văn bản thông báo kết quả và hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả cho tổ chức, cá nhân.

Trong thời hạn 01 ngày làm việc, Lãnh đạo Sở xem xét ký duyệt hồ sơ.

Trong thời hạn 1/2 ngày làm việc, kể từ ngày Lãnh đạo sở ký duyệt hồ sơ. Văn phòng Sở chuyển hồ sơ/kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Công chức Sở Giao thông vận tải trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trực nhận kết quả xem xét chuyển kết quả bàn giao cho Bộ phận Hướng dẫn tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả hồ sơ/kết quả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

7. Tên thủ tục: Chấp thuận xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất của đường bộ và hành lang an toàn đường bộ đối với đường tỉnh, đường được UBND tỉnh giao quản lý.

7.1. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định

7.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	1/2 ngày làm việc
B2	Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công và chuyển cho phòng chuyên môn	Văn thư Sở	Chuyển ngay sau khi nhận được hồ sơ
B3	Thẩm định hồ sơ; trình Lãnh đạo phê duyệt kết quả	Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông	05 ngày làm việc
B4	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
B5	Chuyển trả kết quả/ hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn phòng Sở	1/2 ngày làm việc
B6	Trả hồ sơ/ kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không tính thời gian

7.3. Diễn giải quy trình thực hiện cụ thể:

a) Tiếp nhận hồ sơ.

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ của Sở Giao thông vận tải thường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận, thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và chuyển Văn thư Sở trong thời gian 1/2 ngày làm việc.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

b) Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

- Văn thư Sở chuyển hồ sơ cho phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông ngay sau khi nhận được hồ sơ.

Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông thẩm định hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, Sở thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi đến tổ chức, cá nhân thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.

- Nếu hồ sơ hợp lệ, trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông thẩm định hồ sơ. Trường hợp kết quả thẩm định đạt thì dự thảo Văn bản chấp thuận. Trường hợp kết quả thẩm định không đạt thì chuyển văn bản thông báo kết quả và hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả cho tổ chức, cá nhân.

Trong thời hạn 01 ngày làm việc, Lãnh đạo Sở xem xét ký duyệt hồ sơ.

Trong thời hạn 1/2 ngày làm việc, kể từ ngày Lãnh đạo sở ký duyệt hồ sơ. Văn phòng Sở chuyển hồ sơ/kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Công chức Sở Giao thông vận tải trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trực nhận kết quả xem xét chuyên kết quả bàn giao cho Bộ phận Hướng dẫn tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả hồ sơ/kết quả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

8. Tên thủ tục: Cấp giấy phép thi công xây dựng công trình đường bộ trên đường tỉnh, đường được UBND tỉnh giao quản lý.

8.1. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định

8.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	1/2 ngày làm việc
B2	Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công và chuyển cho phòng chuyên môn	Văn thư Sở	Chuyển ngay sau khi nhận được hồ sơ
B3	Thẩm định hồ sơ; trình Lãnh đạo phê duyệt kết quả	Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông	05 ngày làm việc
B4	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
B5	Chuyển trả kết quả/ hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn phòng Sở	1/2 ngày làm việc
B6	Trả hồ sơ/ kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không tính thời gian

8.3. Diễn giải quy trình thực hiện cụ thể:

a) Tiếp nhận hồ sơ.

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ của Sở Giao thông vận tải thường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận, thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân giao hồ sơ chuyên Văn thư Sở trong thời gian 1/2 ngày làm việc.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

b) Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

- Văn thư Sở chuyển hồ sơ cho phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông ngay sau khi nhận được hồ sơ.

Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông thẩm định hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, Sở thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi đến tổ chức, cá nhân thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.

- Nếu hồ sơ hợp lệ, trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông thẩm định hồ sơ. Trường hợp kết quả thẩm định đạt thì dự thảo Văn bản chấp thuận. Trường hợp kết quả thẩm định không đạt thì chuyển văn bản thông báo kết quả và hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả cho tổ chức, cá nhân.

Trong thời hạn 01 ngày làm việc, Lãnh đạo Sở xem xét ký duyệt hồ sơ.

Trong thời hạn 1/2 ngày làm việc, kể từ ngày Lãnh đạo sở ký duyệt hồ sơ, Văn phòng Sở chuyển hồ sơ/kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Công chức Sở Giao thông vận tải trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trực nhận kết quả chuyên đến xem xét chuyên kết quả bàn giao cho Bộ phận Hướng dẫn tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả hồ sơ/kết quả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

9. Tên thủ tục: Chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao đầu nối vào đường bộ đối đường tỉnh, đường được UBND tỉnh giao quản lý.

9.1. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định

9.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	1/2 ngày làm việc
B2	Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công và chuyển cho phòng chuyên môn	Văn thư Sở	Chuyển ngay sau khi nhận được hồ sơ
B3	Thẩm định hồ sơ; trình Lãnh đạo phê duyệt kết quả	Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông	08 ngày làm việc
B4	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
B5	Chuyển trả kết quả/ hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn phòng Sở	1/2 ngày làm việc
B6	Trả hồ sơ/ kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không tính thời gian

9.3. Diễn giải quy trình thực hiện cụ thể:

a) Tiếp nhận hồ sơ.

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ của Sở Giao thông vận tải thường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận, thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và bàn giao hồ sơ cho nhân viên Bưu chính chuyên Văn thư Sở trong thời gian 1/2 ngày làm việc.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

b) Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

- Văn thư Sở chuyển hồ sơ cho phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông ngay sau khi nhận được hồ sơ.

Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông thẩm định hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, Sở thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi đến tổ chức, cá nhân thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.

- Nếu hồ sơ hợp lệ, trong thời gian 08 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông thẩm định hồ sơ. Trường hợp kết quả thẩm định đạt thì dự thảo Văn bản chấp thuận. Trường hợp kết quả thẩm định không đạt thì chuyển văn bản thông báo kết quả và hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả cho tổ chức, cá nhân.

Trong thời hạn 01 ngày làm việc, Lãnh đạo Sở xem xét ký duyệt hồ sơ.

Trong thời hạn 1/2 ngày làm việc, kể từ ngày Lãnh đạo sở ký duyệt hồ sơ. Văn phòng Sở chuyển hồ sơ/kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Công chức Sở Giao thông vận tải trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trực nhận kết quả tại quầy của Bưu điện chuyển đến xem xét chuyển kết quả bàn giao cho Bộ phận Hướng dẫn tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả hồ sơ/kết quả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

10. Tên thủ tục: Gia hạn chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao đầu nối vào đường bộ đối với đường tỉnh, đường được UBND tỉnh giao quản lý.

10.1. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định

10.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	1/2 ngày làm việc
B2	Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ Hành chính công và chuyển cho phòng chuyên môn	Văn thư Sở	Chuyển ngay sau khi nhận được hồ sơ
B3	Thẩm định hồ sơ; trình Lãnh đạo phê duyệt kết quả	Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông	03 ngày làm việc
B4	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
B5	Chuyển trả kết quả/ hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn phòng Sở	1/2 ngày làm việc
B6	Trả hồ sơ/ kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không tính thời gian

10.3. Diễn giải quy trình thực hiện cụ thể:

a) Tiếp nhận hồ sơ.

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ của Sở Giao thông vận tải thường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận, thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và bàn giao hồ sơ chuyên Văn thư Sở trong thời gian 1/2 ngày làm việc.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

b) Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

- Văn thư Sở chuyên hồ sơ cho phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông ngay sau khi nhận được hồ sơ.

Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông thẩm định hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, Sở thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi đến tổ chức, cá nhân thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.

- Nếu hồ sơ hợp lệ, trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông thẩm định hồ sơ. Trường hợp kết quả thẩm định đạt thì dự thảo Văn bản chấp thuận. Trường hợp kết quả thẩm định không đạt thì chuyển văn bản thông báo kết quả và hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả cho tổ chức, cá nhân.

Trong thời hạn 01 ngày làm việc, Lãnh đạo Sở xem xét ký duyệt hồ sơ.

trong thời hạn 1/2 ngày làm việc, kể từ ngày Lãnh đạo sở ký duyệt hồ sơ, Văn phòng Sở chuyển hồ sơ/kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Công chức sở Giao thông vận tải trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trực nhận kết quả chuyên đến xem xét chuyên kết quả bàn giao cho Bộ phận Hướng dẫn tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả hồ sơ/kết quả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

11. Tên thủ tục: Cấp giấy phép thi công nút giao đầu nối vào đường bộ đối với đường tỉnh, đường được UBND tỉnh giao quản lý.

11.1. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định

11.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	1/2 ngày làm việc
B2	Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công và chuyển cho phòng chuyên môn	Văn thư Sở	Chuyển ngay sau khi nhận được hồ sơ
B3	Thẩm định hồ sơ; trình Lãnh đạo phê duyệt kết quả	Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông	05 ngày làm việc
B4	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
B5	Chuyển trả kết quả/ hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn phòng Sở	1/2 ngày làm việc
B6	Trả hồ sơ/ kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không tính thời gian

11.3. Diễn giải quy trình thực hiện cụ thể:

a) Tiếp nhận hồ sơ.

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ của Sở Giao thông vận tải thường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận, thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và bàn giao hồ sơ cho Văn thư Sở trong thời gian 1/2 ngày làm việc.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

b) Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

- Văn thư Sở chuyển hồ sơ cho phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông ngay sau khi nhận được hồ sơ.

Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông thẩm định hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, Sở thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi đến tổ chức, cá nhân thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.

- Nếu hồ sơ hợp lệ, trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông thẩm định hồ sơ. Trường hợp kết quả thẩm định đạt thì dự thảo Văn bản chấp thuận. Trường hợp kết quả thẩm định không đạt thì chuyển văn bản thông báo kết quả và hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả cho tổ chức, cá nhân.

Trong thời hạn 01 ngày làm việc, Lãnh đạo Sở xem xét ký duyệt hồ sơ.

Trong thời hạn 1/2 ngày làm việc, kể từ ngày Lãnh đạo sở ký duyệt hồ sơ, Văn phòng Sở chuyển hồ sơ/kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Công chức sở Giao thông vận tải trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trực nhận kết quả chuyển đến xem xét chuyên kết quả bàn giao cho Bộ phận Hướng dẫn tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả hồ sơ/kết quả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

12. Tên thủ tục: Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường tỉnh, đường được UBND tỉnh giao quản lý.

12.1. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định

12.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	1/2 ngày làm việc
B2	Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công và chuyển cho phòng chuyên môn	Văn thư Sở	Chuyển ngay sau khi nhận được hồ sơ
B3	Thẩm định hồ sơ; trình Lãnh đạo phê duyệt kết quả	Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông	08 ngày làm việc
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
B5	Chuyển trả kết quả/ hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn phòng Sở	1/2 ngày làm việc
B6	Trả hồ sơ/ kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không tính thời gian

11.3. Diễn giải quy trình thực hiện cụ thể:

a) Tiếp nhận hồ sơ.

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ của Sở Giao thông vận tải thường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận, thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và bàn giao hồ sơ cho nhân viên Bưu chính chuyên Văn thư Sở trong thời gian 1/2 ngày làm việc.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

b) Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

- Văn thư Sở chuyển hồ sơ cho phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông ngay sau khi nhận được hồ sơ.

Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông thẩm định hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, Sở thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi đến tổ chức, cá nhân thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.

- Nếu hồ sơ hợp lệ, trong thời gian 08 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông thẩm định hồ sơ. Trường hợp kết quả thẩm định đạt thì dự thảo Văn bản chấp thuận. Trường hợp kết quả thẩm định không đạt thì chuyển văn bản thông báo kết quả và hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả cho tổ chức, cá nhân.

Trong thời hạn 01 ngày làm việc, Lãnh đạo Sở xem xét ký duyệt hồ sơ.

Trong thời hạn 1/2 ngày làm việc, kể từ ngày Lãnh đạo sở ký duyệt hồ sơ. Văn phòng Sở chuyển hồ sơ/kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Công chức sở Giao thông vận tải trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trực nhận kết quả xem xét chuyển kết quả bàn giao cho Bộ phận Hướng dẫn tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả hồ sơ/kết quả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

II. QUY TRÌNH THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

1. Tên thủ tục: Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu nằm trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường huyện, đường đô thị, đường xã, đường được UBND tỉnh giao quản lý.

1.1. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc là tổng thời gian giải quyết

1.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố	1/2 ngày làm việc
B2	Tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận Một cửa	Phòng Kinh tế - Hạ tầng/Phòng Quản lý đô thị	
B3	Thẩm định hồ sơ, trình lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt kết quả	Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế và hạ tầng	05 ngày làm việc
B4	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố	01 ngày làm việc
B5	Chuyển hồ sơ/kết quả đến Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố	Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế và hạ tầng.	1/2 ngày làm việc
B6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố.	Không tính thời gian

1.3. Diễn giải quy trình

a) Tiếp nhận hồ sơ.

+ Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

+ Đại diện công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp

nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân, bàn giao hồ sơ cho phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế và hạ tầng trong thời gian 1/2 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận một cửa lập phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ hoặc phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện cho tổ chức, cá nhân.

b) Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

- Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố và thẩm định, giải quyết hồ sơ:

- Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng có văn bản thông báo bổ sung hồ sơ hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu không đủ điều kiện.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng thẩm định hồ sơ phải báo cáo kết quả thẩm định trình lãnh đạo UBND các huyện thị xã, thành phố ký duyệt.

Trong thời hạn 01 ngày làm việc, nếu hồ sơ không đủ điều kiện trình lãnh đạo ký văn bản từ chối giải quyết hồ sơ.

Trong thời hạn 1/2 ngày làm việc, sau khi ký duyệt hồ sơ phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng chuyển kết quả cho Bộ phận Một cửa các huyện thị xã, thành phố trả cho tổ chức, công dân.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Đại diện Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận kết quả từ Phòng chuyên môn trả hồ sơ/kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp tại Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích, hoặc kết quả điện tử.

2. Tên thủ tục: Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu nằm trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối đường huyện, đường đô thị, đường xã, đường được UBND tỉnh giao quản lý.

2.1. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc là tổng thời gian giải quyết

2.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố	1/2 ngày làm việc
B2	Tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận Một cửa	Phòng Kinh tế - Hạ tầng/Phòng Quản lý đô thị	
B3	Thẩm định hồ sơ, trình lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt kết quả	Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế và hạ tầng	03 ngày làm việc
B4	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố	01 ngày làm việc
B5	Chuyển hồ sơ/kết quả đến Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố	Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế và hạ tầng.	1/2 ngày làm việc
B6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố.	Không tính thời gian

1.3. Diễn giải quy trình

a) Tiếp nhận hồ sơ.

+ Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (nếu có).

+ Đại diện công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa các huyện thị xã, thành phố thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân, bàn giao hồ sơ cho phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế và hạ tầng trong thời gian 1/2 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận một cửa lập phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ hoặc phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện cho tổ chức, cá nhân.

b)Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

- Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố và tiến hành thẩm định, giải quyết hồ sơ:

- Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày làm việc phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng có văn bản thông báo bổ sung hồ sơ hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu không đủ điều kiện.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng thẩm định hồ sơ phải báo cáo kết quả thẩm định trình lãnh đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố ký duyệt.

Trong thời hạn 01 ngày làm việc, nếu hồ sơ không đủ điều kiện trình lãnh đạo ký văn bản từ chối giải quyết hồ sơ.

Trong thời hạn 1/2 ngày làm việc, sau khi ký duyệt hồ sơ phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng chuyển kết quả cho Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố trả cho tổ chức, công dân.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Đại diện Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận kết quả từ Phòng chuyên môn trả hồ sơ/kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp tại Bộ phận trả kết quả Một cửa các huyện, thị xã, thành phố hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích, hoặc kết quả điện tử.

3. Tên thủ tục: Cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu nằm trong phạm vi đất của đường bộ, hành lang an toàn đường bộ đối với đường huyện, đường đô thị, đường xã, đường được UBND tỉnh giao quản lý.

3.1. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc là tổng thời gian giải quyết

3.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố	1/2 ngày làm việc
B2	Tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận Một cửa	Phòng Kinh tế - Hạ tầng/Phòng Quản lý đô thị	
B3	Thẩm định hồ sơ, trình lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt kết quả	Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế và hạ tầng	05 ngày làm việc
B4	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố	01 ngày làm việc
B5	Chuyển hồ sơ/kết quả đến Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố	Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế và hạ tầng.	1/2 ngày làm việc
B6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố.	Không tính thời gian

3.3. Diễn giải quy trình

a) Tiếp nhận hồ sơ.

+ Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

+ Đại diện công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân, bàn giao hồ sơ cho phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế và hạ tầng trong thời gian 1/2 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận một cửa lập phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ hoặc phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện cho tổ chức, cá nhân.

b)Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

- Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố và tiến hành thẩm định, giải quyết hồ sơ:

- Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng có văn bản thông báo bổ sung hồ sơ hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu không đủ điều kiện.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng thẩm định hồ sơ phải báo cáo kết quả thẩm định trình lãnh đạo UBND cấp huyện thị xã, thành phố ký duyệt.

Trong thời hạn 01 ngày làm việc, nếu hồ sơ không đủ điều kiện trình lãnh đạo ký văn bản từ chối giải quyết hồ sơ.

Trong thời hạn 1/2 ngày làm việc, sau khi ký duyệt hồ sơ phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng chuyển kết quả cho Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố trả cho tổ chức, công dân.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Đại diện Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận kết quả từ Phòng chuyên môn trả hồ sơ/kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp tại Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích, hoặc kết quả điện tử.

4. Tên thủ tục: Gia hạn giấy phép thi công công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường huyện, đường đô thị, đường xã, đường được UBND tỉnh giao quản lý.

4.1. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc là tổng thời gian giải quyết

4.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố	1/4 ngày làm việc
B2	Tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận Một cửa	Phòng Kinh tế - Hạ tầng/Phòng Quản lý đô thị	
B3	Thẩm định hồ sơ, trình lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt kết quả	Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế và hạ tầng	02 ngày làm việc
B4	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố	1/2 ngày làm việc
B5	Chuyển hồ sơ/kết quả đến Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố	Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế và hạ tầng.	1/4 ngày làm việc
B6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố.	Không tính thời gian

4.3. Diễn giải quy trình

a) Tiếp nhận hồ sơ.

+ Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

+ Đại diện công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận

gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân, bàn giao hồ sơ cho phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng trong thời gian 1/4 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận một cửa lập phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ hoặc phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện cho tổ chức, cá nhân.

b) Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

- Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố và tiến hành thẩm định, giải quyết hồ sơ:

- Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 01 ngày làm việc phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng có văn bản thông báo bổ sung hồ sơ hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu không đủ điều kiện.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng thẩm định hồ sơ phải báo cáo kết quả thẩm định trình lãnh đạo UBND cấp huyện thị xã, thành phố ký duyệt.

Trong thời hạn 1/2 ngày làm việc, nếu hồ sơ không đủ điều kiện trình lãnh đạo ký văn bản từ chối giải quyết hồ sơ.

Trong thời hạn 1/4 ngày làm việc, sau khi ký duyệt hồ sơ phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng chuyển kết quả cho Bộ phận Một cửa cấp huyện thị xã, thành phố trả cho tổ chức, công dân.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Đại diện Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận kết quả từ Phòng chuyên môn trả hồ sơ/kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp tại Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc kết quả điện tử.

5. Tên thủ tục: Chấp thuận lắp đặt biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường huyện, đường đô thị, đường xã, đường được UBND tỉnh giao quản lý.

5.1. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc là tổng thời gian giải quyết

5.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố	1/2 ngày làm việc
B2	Tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận Một cửa	Phòng Kinh tế - Hạ tầng/Phòng Quản lý đô thị	
B3	Thẩm định hồ sơ, trình lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt kết quả	Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế và hạ tầng	05 ngày làm việc
B4	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố	01 ngày làm việc
B5	Chuyển hồ sơ/kết quả đến Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố	Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế và hạ tầng	1/2 ngày làm việc
B6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố	Không tính thời gian

5.3. Diễn giải quy trình

a) Tiếp nhận hồ sơ.

+ Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (nếu có).

+ Đại diện công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa cấp huyện thị xã, thành phố thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân, bàn giao hồ sơ cho phòng Quản lý đô thị

hoặc phòng Kinh tế và hạ tầng trong thời gian 1/2 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận một cửa lập phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ hoặc phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện cho tổ chức, cá nhân.

b) Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

- Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố và tiến hành thẩm định, giải quyết hồ sơ:

- Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 01 ngày làm việc phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng có văn bản thông báo bổ sung hồ sơ hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu không đủ điều kiện.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng thẩm định hồ sơ phải báo cáo kết quả thẩm định trình lãnh đạo UBND cấp huyện thị xã, thành phố ký duyệt.

Trong thời hạn 01 ngày làm việc, nếu hồ sơ không đủ điều kiện trình lãnh đạo ký văn bản từ chối giải quyết hồ sơ.

Trong thời hạn 1/2 ngày làm việc, sau khi ký duyệt hồ sơ phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng chuyển kết quả cho Bộ phận Một cửa cấp huyện thị xã, thành phố trả cho tổ chức, công dân.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Đại diện Bộ phận Một cửa cấp huyện tiếp nhận kết quả từ Phòng chuyên môn trả hồ sơ/kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp tại Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc kết quả điện tử.

6. Tên thủ tục: Cấp giấy phép lắp đặt các biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường huyện, đường đô thị, đường xã, đường được UBND tỉnh giao quản lý.

6.1. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc là tổng thời gian giải quyết

6.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố	1/2 ngày làm việc
B2	Tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận Một cửa	Phòng Kinh tế - Hạ tầng/Phòng Quản lý đô thị	
B3	Thẩm định hồ sơ, trình lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt kết quả	Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế và hạ tầng	05 ngày làm việc
B4	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố	01 ngày làm việc
B5	Chuyển hồ sơ/kết quả đến Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố	Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế và hạ tầng.	1/2 ngày làm việc
B6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố.	Không tính thời gian

6.3. Diễn giải quy trình

a) Tiếp nhận hồ sơ.

+ Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (nếu có).

+ Đại diện công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa cấp huyện thị xã, thành phố thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân, bàn giao hồ sơ cho phòng Quản lý đô thị

hoặc phòng Kinh tế và hạ tầng trong thời gian 1/2 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận một cửa lập phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ hoặc phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện cho tổ chức, cá nhân.

b) Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

- Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố và tiến hành thẩm định, giải quyết hồ sơ:

- Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 01 ngày làm việc phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng có văn bản thông báo bổ sung hồ sơ hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu không đủ điều kiện.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng thẩm định hồ sơ phải báo cáo kết quả thẩm định trình lãnh đạo UBND cấp huyện thị xã, thành phố ký duyệt.

Trong thời hạn 01 ngày làm việc, nếu hồ sơ không đủ điều kiện trình lãnh đạo ký văn bản từ chối giải quyết hồ sơ.

Trong thời hạn 1/2 ngày làm việc, sau khi ký duyệt hồ sơ phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng chuyển kết quả cho Bộ phận Một cửa cấp huyện thị xã, thành phố trả cho tổ chức, công dân.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Đại diện Bộ phận Một cửa cấp huyện tiếp nhận kết quả từ Phòng chuyên môn trả hồ sơ/kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp tại Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc kết quả điện tử.

7. Tên thủ tục: Chấp thuận xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất của đường bộ và hành lang an toàn đường bộ đối với đường huyện, đường đô thị, đường xã, đường được UBND tỉnh giao quản lý.

7.1. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc là tổng thời gian giải quyết

7.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố	1/2 ngày làm việc
B2	Tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận Một cửa	Phòng Kinh tế - Hạ tầng/Phòng Quản lý đô thị	
B3	Thẩm định hồ sơ, trình lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt kết quả	Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế và hạ tầng	05 ngày làm việc
B4	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố	01 ngày làm việc
B5	Chuyển hồ sơ/kết quả đến Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố	Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế và hạ tầng.	1/2 ngày làm việc
B6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố.	Không tính thời gian

7.3. Diễn giải quy trình

a) Tiếp nhận hồ sơ.

+ Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (nếu có).

+ Đại diện công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa cấp huyện thị xã, thành phố thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân, bàn giao hồ sơ cho phòng Quản lý đô thị

hoặc phòng Kinh tế và hạ tầng trong thời gian 1/2 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận một cửa lập phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ hoặc phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện cho tổ chức, cá nhân.

b) Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

- Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố và tiến hành thẩm định, giải quyết hồ sơ:

- Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 01 ngày làm việc phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng có văn bản thông báo bổ sung hồ sơ hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu không đủ điều kiện.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng thẩm định hồ sơ phải báo cáo kết quả thẩm định trình lãnh đạo UBND cấp huyện thị xã, thành phố ký duyệt.

Trong thời hạn 01 ngày làm việc, nếu hồ sơ không đủ điều kiện trình lãnh đạo ký văn bản từ chối giải quyết hồ sơ.

Trong thời hạn 1/2 ngày làm việc, sau khi ký duyệt hồ sơ phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng chuyển kết quả cho Bộ phận Một cửa cấp huyện thị xã, thành phố trả cho tổ chức, công dân.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Đại diện Bộ phận Một cửa cấp huyện tiếp nhận kết quả từ Phòng chuyên môn trả hồ sơ/kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp tại Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc kết quả điện tử.

8. Tên thủ tục: Cấp giấy phép thi công xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất của đường bộ và hành lang an toàn đường bộ đối với đường huyện, đường đô thị, đường xã, đường được UBND tỉnh giao quản lý.

8.1. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc là tổng thời gian giải quyết

8.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố	1/2 ngày làm việc
B2	Tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận Một cửa	Phòng Kinh tế - Hạ tầng/Phòng Quản lý đô thị	
B3	Thẩm định hồ sơ, trình lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt kết quả	Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế và hạ tầng	05 ngày làm việc
B4	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố	01 ngày làm việc
B5	Chuyển hồ sơ/kết quả đến Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố	Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế và hạ tầng.	1/2 ngày làm việc
B6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố.	Không tính thời gian

8.3. Diễn giải quy trình

a) Tiếp nhận hồ sơ.

+ Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (nếu có).

+ Đại diện công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân, bàn giao hồ sơ cho phòng

Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế và hạ tầng trong thời gian 1/2 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận một cửa lập phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ hoặc phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện cho tổ chức, cá nhân.

b) Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

- Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố và tiến hành thẩm định, giải quyết hồ sơ:

- Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 01 ngày làm việc phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng có văn bản thông báo bổ sung hồ sơ hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu không đủ điều kiện.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng thẩm định hồ sơ phải báo cáo kết quả thẩm định trình lãnh đạo UBND cấp huyện thị xã, thành phố ký duyệt.

Trong thời hạn 01 ngày làm việc, nếu hồ sơ không đủ điều kiện trình lãnh đạo ký văn bản từ chối giải quyết hồ sơ.

Trong thời hạn 1/2 ngày làm việc, sau khi ký duyệt hồ sơ phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng chuyển kết quả cho Bộ phận Một cửa cấp huyện thị xã, thành phố trả cho tổ chức, công dân.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Đại diện Bộ phận Một cửa cấp huyện tiếp nhận kết quả từ Phòng chuyên môn trả hồ sơ/kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp tại Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc kết quả điện tử.

9. Tên thủ tục: Chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao đường nhánh đầu nối với đường huyện, đường đô thị, đường xã, đường được UBND tỉnh giao quản lý.

9.1. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc là tổng thời gian giải quyết

9.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố	1/2 ngày làm việc
B2	Tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận Một cửa	Phòng Kinh tế - Hạ tầng/Phòng Quản lý đô thị	
B3	Thẩm định hồ sơ, trình lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt kết quả	Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế và hạ tầng	08 ngày làm việc
B4	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố	01 ngày làm việc
B5	Chuyển hồ sơ/kết quả đến Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố	Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế và hạ tầng.	1/2 ngày làm việc
B6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố.	Không tính thời gian

9.3. Diễn giải quy trình

a) Tiếp nhận hồ sơ.

+ Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (nếu có).

+ Đại diện công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa cấp huyện thị xã, thành phố thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân, bàn giao hồ sơ cho phòng Quản lý đô thị

hoặc phòng Kinh tế và hạ tầng trong thời gian 1/2 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận một cửa lập phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ hoặc phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện cho tổ chức, cá nhân.

b) Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

- Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố và tiến hành thẩm định, giải quyết hồ sơ:

- Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 01 ngày làm việc phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng có văn bản thông báo bổ sung hồ sơ hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu không đủ điều kiện.

Trong thời hạn 08 ngày làm việc phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng thẩm định hồ sơ phải báo cáo kết quả thẩm định trình lãnh đạo UBND cấp huyện thị xã, thành phố ký duyệt.

Trong thời hạn 01 ngày làm việc, nếu hồ sơ không đủ điều kiện trình lãnh đạo ký văn bản từ chối giải quyết hồ sơ.

Trong thời hạn 1/2 ngày làm việc, sau khi ký duyệt hồ sơ phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng chuyển kết quả cho Bộ phận Một cửa cấp huyện thị xã, thành phố trả cho tổ chức, công dân.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Đại diện Bộ phận Một cửa cấp huyện tiếp nhận kết quả từ Phòng chuyên môn trả hồ sơ/kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp tại Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc kết quả điện tử.

10. Tên thủ tục: Gia hạn chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao đường nhánh đầu nối vào đường huyện, đường đô thị, đường xã, đường được UBND tỉnh giao quản lý.

10.1. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc là tổng thời gian giải quyết

10.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố	1/2 ngày làm việc
B2	Tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận Một cửa	Phòng Kinh tế - Hạ tầng/Phòng Quản lý đô thị	
B3	Thẩm định hồ sơ, trình lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt kết quả	Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế và hạ tầng	03 ngày làm việc
B4	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố	01 ngày làm việc
B5	Chuyển hồ sơ/kết quả đến Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố	Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế và hạ tầng.	1/2 ngày làm việc
B6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố.	Không tính thời gian

10.3. Diễn giải quy trình

a) Tiếp nhận hồ sơ.

+ Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (nếu có).

+ Đại diện công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa cấp huyện thị xã, thành phố thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân, bàn giao hồ sơ cho phòng Quản lý đô thị

hoặc phòng Kinh tế và hạ tầng trong thời gian 1/2 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận một cửa lập phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ hoặc phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện cho tổ chức, cá nhân.

b) Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

- Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố và tiến hành thẩm định, giải quyết hồ sơ:

- Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 01 ngày làm việc phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng có văn bản thông báo bổ sung hồ sơ hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu không đủ điều kiện.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng thẩm định hồ sơ phải báo cáo kết quả thẩm định trình lãnh đạo UBND cấp huyện thị xã, thành phố ký duyệt.

Trong thời hạn 01 ngày làm việc, nếu hồ sơ không đủ điều kiện trình lãnh đạo ký văn bản từ chối giải quyết hồ sơ.

Trong thời hạn 1/2 ngày làm việc, sau khi ký duyệt hồ sơ phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng chuyển kết quả cho Bộ phận Một cửa cấp huyện thị xã, thành phố trả cho tổ chức, công dân.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Đại diện Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận kết quả từ Phòng chuyên môn trả hồ sơ/kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp tại Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc kết quả điện tử.

11. Tên thủ tục: Cấp giấy phép thi công nút giao đường nhánh đầu nối vào đường huyện, đường đô thị, đường xã, đường được UBND tỉnh giao quản lý.

11.1. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc là tổng thời gian giải quyết

11.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố	1/2 ngày làm việc
B2	Tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận Một cửa	Phòng Kinh tế - Hạ tầng/Phòng Quản lý đô thị	
B3	Thẩm định hồ sơ, trình lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt kết quả	Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế và hạ tầng	05 ngày làm việc
B4	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố	01 ngày làm việc
B5	Chuyển hồ sơ/kết quả đến Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố	Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế và hạ tầng.	1/2 ngày làm việc
B6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố.	Không tính thời gian

11.3. Diễn giải quy trình

a) Tiếp nhận hồ sơ.

+ Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (nếu có).

+ Đại diện công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa cấp huyện thị xã, thành phố thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân, bàn giao hồ sơ cho phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế và hạ tầng trong thời gian 1/2 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.

Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận một cửa lập phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ hoặc phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện cho tổ chức, cá nhân.

b) Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

- Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố và tiến hành thẩm định, giải quyết hồ sơ:

- Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 01 ngày làm việc phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng có văn bản thông báo bổ sung hồ sơ hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu không đủ điều kiện.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng thẩm định hồ sơ phải báo cáo kết quả thẩm định trình lãnh đạo UBND cấp huyện thị xã, thành phố ký duyệt.

Trong thời hạn 01 ngày làm việc, nếu hồ sơ không đủ điều kiện trình lãnh đạo ký văn bản từ chối giải quyết hồ sơ.

Trong thời hạn 1/2 ngày làm việc, sau khi ký duyệt hồ sơ phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng chuyển kết quả cho Bộ phận Một cửa cấp huyện thị xã, thành phố trả cho tổ chức, công dân.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Đại diện Bộ phận Một cửa cấp huyện tiếp nhận kết quả từ Phòng chuyên môn trả hồ sơ/kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp tại Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc kết quả điện tử.

12. Tên thủ tục: Cấp giấy phép thi công nút giao đường nhánh đầu nối vào đường huyện, đường đô thị, đường xã, đường được UBND tỉnh giao quản lý.

12.1. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc là tổng thời gian giải quyết

12.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố	1/2 ngày làm việc
B2	Tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận Một cửa	Phòng Kinh tế - Hạ tầng/Phòng Quản lý đô thị	
B3	Thẩm định hồ sơ, trình lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt kết quả	Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế và hạ tầng	08 ngày làm việc
B4	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố	01 ngày làm việc
B5	Chuyển hồ sơ/kết quả đến Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố	Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế và hạ tầng.	1/2 ngày làm việc
B6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố.	Không tính thời gian

12.3. Diễn giải quy trình

a) Tiếp nhận hồ sơ.

+ Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (nếu có).

+ Đại diện công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa cấp huyện thị xã, thành phố thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân, bàn giao hồ sơ cho phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế và hạ tầng trong thời gian 1/2 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.

Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận một cửa lập phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ hoặc phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện cho tổ chức, cá nhân.

b) Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

- Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố và tiến hành thẩm định, giải quyết hồ sơ:

- Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 01 ngày làm việc phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng có văn bản thông báo bổ sung hồ sơ hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu không đủ điều kiện.

Trong thời hạn 08 ngày làm việc phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng thẩm định hồ sơ phải báo cáo kết quả thẩm định trình lãnh đạo UBND cấp huyện thị xã, thành phố ký duyệt.

Trong thời hạn 01 ngày làm việc, nếu hồ sơ không đủ điều kiện trình lãnh đạo ký văn bản từ chối giải quyết hồ sơ.

Trong thời hạn 1/2 ngày làm việc, sau khi ký duyệt hồ sơ phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng chuyển kết quả cho Bộ phận Một cửa cấp huyện thị xã, thành phố trả cho tổ chức, công dân.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Đại diện Bộ phận Một cửa cấp huyện tiếp nhận kết quả từ Phòng chuyên môn trả hồ sơ/kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp tại Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc kết quả điện tử.

Phụ lục III
DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÀI
BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ,
THÀNH PHỐ

*(Kèm theo Quyết định số...../QĐ-UBND, ngày tháng 12 năm 2022
của Chủ tịch UBND tỉnh)*

Stt	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
1.	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu nằm trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường huyện, đường đô thị, đường xã đang khai thác.	
2.	Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu nằm trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường huyện, đường đô thị, đường xã đang thác đang khai thác	
3.	Cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu nằm trong phạm vi đất của đường bộ, hành lang an toàn đường bộ đối với đường huyện, đường đô thị, đường xã đang khai thác.	
4.	Chấp thuận lắp đặt biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường huyện, đường đô thị, đường xã đang khai thác.	
5.	Cấp giấy phép lắp đặt các biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường huyện, đường đô thị, đường xã đang khai thác.	
6.	Chấp thuận xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất của đường bộ và hành lang an toàn đường bộ đối với đường huyện, đường đô thị, đường xã đang khai thác.	
7.	Cấp giấy phép thi công xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất của đường bộ và hành lang an toàn đường bộ đối với đường huyện, đường đô thị, đường xã đang khai thác.	
8.	Chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao đường nhánh đầu nối vào đường huyện, đường đô thị.	
9.	Gia hạn chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao đường nhánh đầu nối vào đường huyện, đường đô thị.	
10.	Cấp giấy phép thi công nút giao đường nhánh đầu nối vào đường huyện, đường đô thị.	
11.	Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường huyện, đường đô thị, đường xã.	
12.	Gia hạn giấy phép thi công công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường huyện, đường đô thị, đường xã đang khai thác	